

Số: /2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức miễn tiền thuê đất đối với cơ sở
thực hiện xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 103/2024/NĐ-CP quy định về
tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy
định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày
31/7/2024 quy định về quỹ phát triển đất; số 230/2025/NĐ-CP quy định các
trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định
tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai 2024; số 50/2026/NĐ-CP quy định chi tiết
một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của
Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc
trong tổ chức thi hành luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 69/2008/NĐ-CP quy định về chính
sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy
nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 59/2014/NĐ-CP quy định sửa đổi, bổ
sung một số điều của nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của
Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh
vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân

dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Nghị quyết quy định mức miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến dự án sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Các điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất của cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Có dự án xã hội hóa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật nhưng không thuộc dự án được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.

2. Được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án xã hội hóa mà nội dung dự án đã được phê duyệt đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn về xã hội hóa quy định tại các Quyết định: số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, số Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Mức miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội

Cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện tại Điều 3 có dự án thuộc phạm vi quy định tại Điều 1 được hưởng chính sách miễn tiền thuê đất như sau:

1. Khu vực các phường: Hoàn Kiếm, Cửa Nam, Ba Đình, Ngọc Hà, Giảng Võ, Hai Bà Trưng, Vĩnh Tuy, Bạch Mai, Đống Đa, Kim Liên, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Láng, Ô Chợ Dừa, Hồng Hà: Được miễn tiền thuê đất 15 năm trong thời hạn được thuê đất (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

2. Khu vực các phường: Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Vĩnh Hưng, Tương Mai, Định Công, Hoàng Liệt, Yên Sở, Thanh Xuân, Khương Đình, Phương Liệt, Cầu Giấy, Nghĩa Đô, Yên Hòa, Tây Hồ, Phú Thượng, Tây Tựu, Phú Diễn, Xuân Đình, Đông Ngạc, Thượng Cát, Từ Liêm, Xuân Phương, Tây Mỗ, Đại Mỗ, Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Hà Đông, Dương Nội, Yên Nghĩa, Phú Lương, Kiến Hưng, Thanh Liệt: Được miễn tiền thuê đất 30 năm trong thời hạn được thuê đất (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

3. Khu vực các phường (trừ khoản 1 và khoản 2) và các xã: Được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê.

Điều 5. Nguyên tắc miễn tiền sử dụng đất.

1. Nguyên tắc miễn tiền thuê đất đối với các trường hợp quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai về thu tiền thuê đất hiện hành.

2. Xử lý chuyển tiếp:

Trường hợp người sử dụng đất đang được hưởng ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất cao hơn quy định của Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng theo quy định tại Nghị quyết này của thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. Trường hợp đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà đã hết thời gian được hưởng ưu đãi thì không thực hiện ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết này.

Trường hợp ngày bắt đầu tính tiền thuê đất trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, người thuê

đất mới làm thủ tục để được miễn tiền thuê đất thì áp dụng mức miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII kỳ họp thứ 02 nhiệm kỳ 2026 – 2031 thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND TP;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Đại biểu HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà